TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2020/HS-ST
Ngày: 13 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Oanh

Thẩm phán: Bà Lý Thị Đoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trần Phương

Ông Quách Minh Nhiên

Bà Nguyễn Thị Nhung

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Trần Minh Thêu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** Ông Lê Quý Thanh - Kiểm sát viên T1 cấp.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 50/2019/TLHS - ST ngày 03 tháng 12 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 45/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Đoàn Ngọc D, sinh ngày 09/12/1991 tại Hà Nội;

Nơi cư trú: thôn Xuân Sen, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương M, thành phố Hà N.

Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: TGĐ Công ty CPDVTM Quốc tế D Anh; Tôn giáo: không.

Con ông: Đoàn Ngọc Đức, con bà Hồ Thị Nga, có vợ là: Trịnh Thị Phương (đã ly hôn); gia đình có hai anh em bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 22/4/2011 bị TAND huyện Chương M, thành phố Hà N xử phạt 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành án xong ngày 28/01/2014.

- Ngày 10/4/2017 bị Công an huyện Lương S - Hòa B xử phạt vi phạm hành chính số tiền là 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Lỗ Hữu Thạch - Văn phòng Luật sư Lỗ Hữu Thạch thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Hoàng Trọng T1, sinh năm 1967; địa chỉ: số 40, Bích Câu, Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

Bà Hồ Thị Nga, sinh năm 1971; địa chỉ: thôn Xuân Sen, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội . Có mặt

Anh Lương Mạnh T2, sinh năm 1977; địa chỉ: Tiểu khu 11, thị trấn Lương S, huyện Lương S, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Ngọc D - sinh năm 1991, trú tại: Thôn Xuân Sen - Thủy Xuân Tiên - Chương Mỹ - Hà Nội có mối quan hệ quen biết xã hội với Trần Văn Hưng sinh năm 1981, trú tại: Yên Hòa - Cầu giấy - Hà Nội. Ngày 31/5/2018 Trần Văn Hưng có vay của Đoàn Ngọc D số tiền là 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng), tiếp đến ngày 23/8/2018 khi chưa trả được số tiền đã vay của D thì Hưng lại làm Hợp đồng bán hai nhà xưởng trên thửa đất số 111+138+161+162 có tổng diện tích 4.794 m^2 tờ bản đồ số 42 thuộc Thôn Thanh Cù, xã Nhuận Trạch, huyện Lương S, tỉnh Hòa Bình cho Đoàn Ngọc D với số tiền là 1.700.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm triệu đồng), theo lời khai của D thì D đã trả tiền mua nhà xưởng cho Hưng trong cùng ngày. Sau khi làm hợp đồng mua nhà xưởng, ngày 31/8/2018 Đoàn Ngọc D thuê người đến tháo dỡ nhà xưởng thì được chính quyền địa phương xã Nhuận Trạch phối hợp với cán bộ Ngân hàng lập biên bản và thông báo cho D biết là hiện tại nhà xưởng gắn liền với thửa đất đang được Trần Văn Hưng thế chấp tại Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Cầu G - Hà N và Ngân hàng đầu tư và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành Phố Hải Ph. Sau khi biết việc Hưng đã thế chấp nhà xưởng, đất đai

tại Ngân hàng, Đoàn Ngọc D có yêu cầu Trần Văn Hưng trả lại số tiền mua nhà xưởng và số tiền 900.000.000 đồng mà Hưng đã vay của D từ trước. Tuy nhiên đến ngày 22/10/2018 Trần Văn Hưng và Đoàn Ngọc D lại tiếp tục ký hợp đồng mua bán thửa đất số 111+138+161+162 tờ bản đồ số 42 có diện tích 4.794 m^2 thuộc Thôn Thanh Cù - Nhuận Trạch - Lương S - Hòa Bình với nội dung Hưng bán cho Đoàn Ngọc D với số tiền là 2.600.000.000 đồng (Hai tỷ sáu trăm triệu đồng) theo lời khai của D mục đích để hoàn trả số tiền mà Hưng đã vay nợ của D. Sau khi có hợp đồng mua bán thửa đất trên với Hưng, Đoàn Ngọc D nảy sinh ý định làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đối với thửa đất đó với mục đích sử dụng để giao dịch mua bán nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, D sử dụng điện thoại di động truy cập vào trang mạng xã hội "Google" để tìm kiếm địa chỉ làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và D tìm kiếm được một địa chỉ liên hệ qua số điện thoại, D đã đặt làm giấy CNQSD đất giả mang tên Đoàn Ngọc D đối với lô đất của Trần Văn Hưng nêu trên. Đến ngày 24/10/2018 thì có một người nam giới mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mang tên Đoàn Ngọc D đối với thửa đất nêu trên đến Công ty cổ phần dịch vụ thương mại quốc tế D Anh đưa cho D và D trả cho người đó số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) theo thỏa thuận từ trước (Bản thân Đoàn Ngọc D không biết rõ địa chỉ nhận làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả ở đâu, không biết người làm là ai và người mang giấy đến là ai mà người giao dịch chỉ nói địa chỉ là ở Hà Nội). Khi đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mang số 700139 CN, khoảng đầu tháng 01/2019, Đoàn Ngọc D đến Văn phòng Công ty trách nhiệm hữu hạn và thương mại Hùng Thủy có địa chỉ ở Khu Tân Bình - thị Trấn Xuân Mai - Chương Mỹ - Hà Nội do anh Trần Văn Hùng - sinh năm 1980, trú tại: Thôn Nhật Tiến - Trường Yên - Chương Mỹ - Hà Nội làm giám đốc và đặt vấn đề với anh Hùng là "em có mấy nghìn mét đất, nhà xưởng gần đường Hồ Chí Minh, anh xem có người mua thì bán hộ em". Sau khi D đặt vấn đề nhờ bán đất thì anh Hùng đã bảo anh Lương Mạnh T2 - sinh năm 1977, trú tại: Tiểu khu 11, Thị Trấn Lương S, Lương S, Hòa Bình là nhân viên Công ty đến xác định xem thửa đất do D nhờ giao bán cụ thể như thế nào thì được biết thửa đất số 111+138+161+162, theo tờ bản đồ số 42 có diện tích 4.794 m^2 thuộc Thôn Thanh Cù - Nhuận Trạch - Lương Sơ - Hòa Bình. Khi đã xác định rõ thửa đất, các thông tin liên quan đến thửa đất do D cung cấp thì anh Lương Mạnh T2 đã trực tiếp đăng hình ảnh của thửa đất kèm theo các thông tin có liên quan và số điện thoại di động của anh T2 để giao bán thửa đất trên Website của Công ty có tên: "Batdongsan.com.vn". Khoảng 01 tuần sau thì ông Hoàng Trọng T1 sinh năm 1967, trú tại: Số 40 - Bích Câu - Phường Quốc Tử Giám - Quận Đống Đa - Hà Nội qua tìm hiểu trên mạng xã hội thì

được biết có thửa đất nêu trên được giao bán nên ông T1 đã gọi điện thoại trực tiếp cho anh T2 để hỏi về thông tin giao bán thửa đất, xem hình ảnh thửa đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đoàn Ngọc D qua trang Website mà anh T2 đăng tải trên mạng xã hội, đồng thời ông T1 đã cử anh Dương Văn Đ - sinh năm 1985, trú tại: xã Tân Việt - Bình Gi - Hải D là nhân viên Công ty cổ phần công nghệ xây dựng Thịnh Phát có trụ sở tại: Phố Đông Thiên, phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Hà Nội do ông T1 làm Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty đến gặp anh T2 đưa đi xem trực tiếp thửa đất được giao bán và anh Đẹp đã về báo cáo lại ông T1 về thửa đất, số tiền giao bán thửa đất gắn liền với nhà xưởng trên đất với giá là: 6.500.000.000 đồng *(Sáu tỷ năm trăm triệu đồng)*, ông T1 đã đồng ý mua thửa đất nêu trên và liên lạc với anh T2 hẹn ngày đến giao dịch mua bán thửa đất với người bán là Đoàn Ngọc D. Ngày 21/01/2019, ông Hoàng Trọng T1 gặp T2, D tại thị trấn Xuân Mai - Chương Mỹ - Hà Nội, rồi cùng nhau đến Văn phòng công chứng Doanh Sinh có địa chỉ tại Khu 4 - Thị Trấn Kỳ S - Kỳ S - Hòa Bình để công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Hoàng Trọng T1 với Đoàn Ngọc D. Việc công chứng đã được công chứng viên Đoàn Thị Thanh - sinh năm 1957 là Trưởng Văn phòng công chứng Doanh Sinh thực hiện. Sau khi công chứng xong thì ông Hoàng Trọng T1 đã giao cho Đoàn Ngọc D số tiền là 2.000.000.000 đồng *(Hai tỷ đồng)* tại Văn phòng Công chứng Doanh Sinh trước sự chứng kiến của anh T2, anh Dương Văn Đẹp, đồng thời hai bên viết giấy thỏa thuận sau hợp đồng với nội dung *"trong thời gian 10 ngày sau khi D làm xong thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông T1 thì ông T1 phải thanh toán nốt số tiền còn lại là 4.500.000.000 đồng (Bốn tỷ năm trăm triệu đồng) cho D*". Đến tối ngày 22/01/2019, Đoàn Ngọc D gọi điện thoại cho ông Hoàng Trọng T1 đề nghị ông T1 chuyển tiếp cho D số tiền 2.000.000.000 đồng *(Hai tỷ đồng)* thì D sẽ bàn giao toàn bộ đất, nhà xưởng và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T1 để ông T1 tự làm thủ tục sang tên chủ sở hữu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông T1 đồng ý, nên đến sáng ngày 23/01/2019, ông T1 đến gặp D ở tại thửa đất 4.794 m^2 thuộc Thôn Thanh Cù - Nhuận Trạch - Lương S - Hòa Bình và đưa cho D số tiền 2.000.000.000 đồng *(Hai tỷ đồng)*, sau đó hai bên cùng ký tên vào Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất; giấy thỏa thuận sau hợp đồng chuyển nhượng; biên bản bàn giao thửa đất, tài sản trên đất, đồng thời Đoàn Ngọc D giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số CN 700139 mang tên Đoàn Ngọc D cho ông T1 và D đã trích 300 triệu đồng từ số tiền 04 tỷ nhận của ông T1 đưa cho anh T2 trả tiền "Hoa hồng" môi giới bán đất. Sau đó ông T1 cùng anh Lương Mạnh T2 đến Văn phòng một cửa thuộc Uỷ ban nhân dân huyện Lương S - tỉnh Hòa Bình để làm thủ tục

sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông T1 đã chuyển giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đoàn Ngọc D cho anh Nguyễn Qúy D- Cán bộ Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lương S để làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến ngày 24/01/2019, anh Dương thông báo cho ông T1 biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 700139 mang tên Đoàn Ngọc D là giả. Trước đó, vào ngày 23/01/2019 sau khi làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất xong thì ông T1 có gọi điện nói chuyện với anh Bạch Công Thế - Trưởng Công an xã Nhuận Trạch và được anh Thế thông báo rằng *"Sổ đỏ chú đang giao dịch là sổ đỏ giả, sổ đỏ thật của mảnh đất đã thế chấp ngân hàng và do người khác đứng tên chứ không phải anh D, sự việc này Công an xã và chính quyền địa phương đã thông báo rất nhiều lần cho anh D và anh D nắm rất rõ sổ đỏ của mảnh đất đã thế chấp ở ngân hàng"*. Cùng ngày 24/01/2019, ông T1 đã đến Văn phòng giao dịch bất động sản ở thị Trấn Xuân Mai gặp anh T2 và đề nghị anh T2 mời D đến, yêu cầu D hoàn trả lại số tiền 4.000.000.000 đồng *(Bốn tỷ đồng)*. Sáng ngày 25/01/2019, ông T1 gặp D ở tại Văn phòng của T2 yêu cầu D trả lại số tiền Bốn tỷ đồng nhưng D nói đã sử dụng hết số tiền vào việc cá nhân, hẹn sẽ trả dần số tiền đó cho ông T1 nhưng ông T1 không đồng ý và đến ngày 28/01/2019 ông T1 đã gửi đơn tố cáo đến Cơ quan Công an.

- Tại Kết luận giám định số: 33/KLGĐ-CAT-PC09, ngày 15/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

"+ Mẫu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 700139 (ký hiệu A) là giả. Được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

+ Chữ ký đứng tên Trần Đức Thắng - Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hòa Bình trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 700139 (ký hiệu A) với chữ ký trên tài liệu so sánh (ký hiệu M2) không phải do cùng một người ký ra.

+ Hình dấu tròn có nội dung: "CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM – TỈNH HÒA BÌNH – SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG" trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 700139 (ký hiệu A) với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M2) không phải do cùng một con dấu đóng ra".

Quá trình điều tra, Đoàn Ngọc D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ toàn bộ các giấy tờ, tài liệu liên quan đến vụ án và hoàn trả cho ông Hoàng Trọng T1 số tiền 04 tỷ đồng.

Bản cáo trạng số 31/CT -VKS- P1 ngày 31/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Đoàn Ngọc D về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:Áp dụng điểm a khoản 4 điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo tù 7- 8 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đoàn Ngọc D trình bày luận cứ bào chữa nêu quan điểm: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh truy tố Đoàn Ngọc D về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 4 điều 174 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Luật sư nêu các tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo. Ăn năn hối cải; sau khi bị bắt đã tích cực bồi thường khắc phục toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho người bị hại. Bị hại anh T1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Luật sư đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt xử bị cáo dưới khung bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội làm lại cuộc đời.

Bị cáo Đoàn Ngọc D không bổ sung thêm lời bào chữa, bị cáo chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo .

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và quá trình thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo,

Luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Đoàn Ngọc D một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Do quen biết với đối tượng Trần Văn Hưng biết Hưng có thửa đất tại xã Nhuận Trạch Huyện Lương S, tỉnh Hòa Bình nên D đã thuê người làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất đó với mục đích sử dụng để giao dịch mua bán nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác.Thông qua Lương Mạnh T2 là nhân viên của Công ty trách nhiệm hữu hạn và thương mại Hùng Thủy có địa chỉ ở Khu Tân Bình - thị Trấn Xuân Mai - Chương Mỹ - Hà Nội, D đã bán thửa đất trên cho anh Hoàng Trọng T1 lấy số tiền 4 tỷ đồng.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận giám định cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập xác minh có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ xác định: Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Đoàn Ngọc D về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội. Hành vi bị cáo đã thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác;gây mất trật tự trị an. Bị cáo là người có nhận thức hiểu biết pháp luật, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết Trần Văn Hưng có thửa đất đã thế chấp tại Ngân hàng nên D đã làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra để trừng trị bị cáo và phòng ngừa chung. Quá trình nghị án hội đồng xét xử cũng xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi bị phát hiện đã cùng gia đình tích cực khắc phục hậu quả, bồi hoàn toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho người bị hại**.** Bị cáo có thời gian bị mắc chứng bệnh tâm thần phân liệt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét lời bào chữa của Luật sư đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét trong khi lượng hình.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lương Mạnh T2 do không biết D gian dối làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đoàn Ngọc D nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Bà Hồ Thị Nga mẹ đẻ của bị cáo, quá trình điều tra đã cùng bị cáo nộp số tiền 4 tỷ đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam để bồi thường trả cho anh Hoàng Trọng T1. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nga không yêu cầu bị cáo phải thanh toán trả bà số tiền bà đã khắc phục cho bị hại , do vậy tòa chấp nhận.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo số tiền 4 tỷ đồng và đã trả cho bị hại; phía người bị hại anh T1 xác nhận đã nhận đủ số tiền bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu đề nghị gì khác.

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Ngọc D phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc D 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/02/2019.

2.Về án phí: Bị cáo Đoàn Ngọc D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người bị hại và người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hòa Bình;
- CQ cảnh sát điều tra CA tỉnh Hòa Bình;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Oanh